

Bản án số: 67/2022/HSST
Ngày: 05/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quang;
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Quang Hiên và bà Nguyễn Thị Hồng Huyền.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Trung, Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 75/2022/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXX ngày 18/4/2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn K, sinh năm 1994; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đình Thắng, xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1973; con bà: Nguyễn Thị Bích Ng, sinh năm 1974; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 154 ngày 28/12/2017, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 18 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản và tội Bất giữ người trái pháp luật;

- Năm 2012, Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng;

- Năm 2016, Công an huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đưa đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng.

Bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 30/12/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 – Công an thành phố Hà Nội và có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Thừa Tr, sinh năm 1986; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 56 đường Yên Phụ, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số 124 ngõ 32/8/3 Tứ Liên, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Vũ Đình Đ, sinh năm 1958; con bà: Trần Thị H, sinh năm 1959; có vợ là Nguyễn Thúy Q, sinh năm 1990 và có 01 con sinh năm 2009; tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 106/HSST ngày 27/8/2013, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 50/HSST ngày 27/4/2015, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 51/HSST ngày 16/3/2018, Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Bản án số 31/2006/HSST ngày 15/2/2006, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 30/12/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 – Công an thành phố Hà Nội và có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Quý B, sinh năm 1979; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 19 ngõ 307 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn L (đã chết); con bà: Lê Thị Kh, sinh năm 1950; tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 20 ngày 14/01/1999, Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 45 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng và Chống người thi hành công vụ. Nguyễn Quý B chưa nộp án phí và bồi thường.

Nhân thân: - Ngày 08/5/2004, Công an phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản;

- Ngày 10/2/2006, Công an phường Kim Mã, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản;

- Ngày 13/9/2006, đi cai nghiện bắt buộc đến 30/12/2008;

- Ngày 09/3/2011, đi cai nghiện bắt buộc đến 10/3/2015;

- Bản án số 76 ngày 20/4/2016, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Bản án số 49 ngày 15/3/2022, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị bắt quả tang ngày 23/11/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 – Công an thành phố Hà Nội theo Quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Đặng Văn Phúc, sinh năm 1998; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Xuân An, xã Thanh Khê, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải D; vắng mặt.

2. Anh Vũ Xuân Đức, sinh năm 1999; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Gia Lạp, xã Văn Cẩn, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái B; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K, Vũ Thừa Tr là bạn quen biết xã hội, ngày 21/10/2021, Nguyễn Văn K rủ Vũ Thừa Tr đi trộm cắp xe máy để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, cụ thể như sau: Do K có quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thùy D và thỉnh thoảng ở cùng chị D nên K có chìa khóa cổng khu nhà trọ của chị D tại số 255 Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Khoảng 5 giờ ngày 21/10/2021, K đi xe máy Honda Wave màu trắng (không rõ biển kiểm soát) của mình chở Tr đi từ Đê La Thành về khu trọ của chị D để trộm cắp xe máy. K và Tr thỏa thuận K đưa chìa khoá cổng khu trọ cho Tr vào mở cổng để trộm cắp xe máy còn K đứng ngoài canh giới. Tr cầm chìa khóa K đưa rồi mở cửa đi vào bên trong nhà để xe của khu trọ và chiếm đoạt 01 xe máy Honda Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát: 34B4-627.42 của anh Đặng Văn Phúc dựng trong hầm để xe và dắt xe ra ngoài chỗ K đứng. Do không nổ máy xe được nên Tr ngồi lên xe để K dùng xe của K đẩy xe Tr đi đến khu vực Công viên Hoà B, K và Tr mượn được tua vít ở cửa hàng bên đường mở đầu xe vừa trộm cắp được đấu điện nổ máy rồi mỗi người một xe đi về địa chỉ 510 Đê La Thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Đến buổi sáng cùng ngày Tr cùng một người đàn ông (không xác định nhân thân lai lịch) điều khiển xe trộm cắp đến bán cho một người đàn ông không quen biết (không xác định nhân thân lai lịch) tại đường Trần Nhật Duật, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội được 2.500.000 đồng. Sau khi bán xe, Tr cho người nam giới đi bán xe cùng 500.000 đồng và chia cho K 1.000.000 đồng. Số tiền bán xe Tr và K đã tiêu xài cá nhân hết. Hiện cơ quan điều tra chưa thu giữ được vật chứng.

Ngày 29/12/2021 anh Đặng Văn Phúc đến Công an quận Bắc Từ Liêm trình báo.

Quá trình điều tra xác định, ngoài hành vi trên, Nguyễn Văn K, Vũ Thừa Tr, Nguyễn Quý B còn thực hiện 01 vụ trộm cắp xe máy vào ngày 24/10/2021, cụ thể như sau: Do chị D mới chuyển về khu trọ tại tại số 8 ngõ 273 Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội nên Nguyễn Văn K có chìa khóa cổng khu trọ. Ngày 24/10/2021, Nguyễn Văn K rủ Vũ Thừa Tr, Tr rủ thêm Nguyễn Quý B đi trộm cắp cùng. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, K điều khiển xe máy Honda Wave màu trắng của K chở Tr và B đến số 8 ngõ 273 đường Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội để trộm xe máy. Các đối tượng thỏa thuận: K đưa chìa khóa cổng khu trọ cho B để mở cửa còn K và Tr đứng ngoài canh giới. B cầm chìa khóa mở cổng khu trọ đi vào bên trong bãi để xe và sử dụng 01 vạm phá khóa (mang theo từ trước) phá ổ khóa điện và chiếm đoạt 01 xe máy Honda Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 17B4-299.91 của anh Vũ Xuân Đức và đưa cho Tr nổ máy xe đi về trước. Sau đó, K và Tr điều khiển xe trộm cắp được đến bán cho một người đàn ông (không xác định nhân thân lai lịch) tại khu vực dốc Bác Cổ, đường Trần Khánh Dư, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội được 2.500.000 đồng, K, Tr và B chia nhau mỗi người được 800.000 đồng, còn 100.000 đồng mua đồ ăn uống chung. Hiện cơ quan điều tra chưa thu giữ được vật chứng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21 ngày 14/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm kết luận: 01 xe máy Honda Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 34B4-627.42, số máy: JA39E1596465, số khung: 3910LY258636 trị giá 14.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18 ngày 14/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm kết luận: 01 xe máy Honda màu trắng đen bạc, biển kiểm soát: 17B4-299.91, số máy: H12E7385654, số khung: 1256FY385633 trị giá 12.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn K, Vũ Thừa Tr, Nguyễn Quý B khai nhận hành vi như trên. Nguyễn Văn K khai chiếc xe Honda Wave màu trắng K sử dụng đi trộm cắp K đã bán từ tháng 11 năm 2021 cho một người không quen biết và việc K lấy chìa khóa cổng khu trọ để vào trộm cắp xe máy D không biết gì. Đối với chiếc vạm phá khóa, sau khi trộm cắp được B đã để rơi mất trên đường di chuyển nhưng không biết bị rơi khi nào.

Về trách nhiệm dân sự, anh Đặng Văn Phúc yêu cầu bồi thường 14.000.000 đồng, anh Vũ Xuân Đức yêu cầu bồi thường 12.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, chị Nguyễn Thùy D khai chị có quan hệ tình cảm với K, K thường đến khu trọ ở cùng chị, khi chị cho K mượn chìa khóa cổng ở 2 nơi chị thuê trọ trên chị không biết K sử dụng để trộm cắp xe máy nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông đi bán xe máy cùng Tr và được Tr cho 500.000 đồng, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra mở rộng.

Tại Bản cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 08/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Quý B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, Vũ Thừa Tr về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo K, Tr, B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình như trên và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại Đức đề nghị xét xử đúng người, đúng tội và yêu cầu các bị cáo bồi thường 12.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

- Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Quý B từ 16 đến 20 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù tại Bản án số 49/2022/HSST ngày 15/3/2022, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 40 đến 44 tháng tù.

- Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Vũ Thừa Tr từ 42 đến 48 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn K, Vũ Thừa Tr liên đới bồi thường cho anh Đặng Văn Phúc 14.000.000 đồng; buộc Nguyễn Văn K, Vũ Thừa Tr, Nguyễn Quý B liên đới bồi thường cho anh Vũ Xuân Đức 12.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại, nên hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá cùng các tài liệu, chứng cứ khác, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Vũ Thừa Tr và Nguyễn Quý B lợi dụng K có chìa khóa cổng khu trọ và tài sản không có người trông giữ, các bị cáo chiếm đoạt tài sản của các bị hại, cụ thể:

Khoảng 05 giờ ngày 21/10/2021, tại số 255 Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn K và Vũ Thừa Tr chiếm đoạt 01 xe máy Honda Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 34B4-627.42 trị giá 14.000.000 đồng của anh Đặng Văn Phúc.

Trưa ngày 24/10/2021, tại số 8 ngõ 273 Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn K, Vũ Thừa Tr và Nguyễn Quý B chiếm đoạt 01 xe máy Honda Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát: 17B4-299.91 trị giá 12.000.000 đồng của anh Vũ Xuân Đức.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị cáo Nguyễn Văn K, Vũ Thừa Tr, Nguyễn Quý B như trên đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Điều 173 Bộ luật hình sự. Các bị cáo K và B không có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt và tổng giá trị tài sản K chiếm đoạt là 26.000.000 đồng, B chiếm đoạt 12.000.000 đồng nên các bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vũ Thừa Tr có 03 tiền án chưa được xóa án tích, trong đó Bản án số 51/HSST ngày 16/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã xác định bị cáo tái phạm nguy hiểm, nay chưa được xóa án tích lại cố ý phạm tội cùng loại nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về quyết định hình phạt:

- Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất trật tự trị an xã hội; bắt B trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử hình phạt tù nhưng không chịu cải tạo mà lại tiếp tục phạm tội cùng loại. Vì vậy cần tiếp tục áp dụng hình phạt tù để cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung. Riêng bị cáo B cần tổng hợp hình phạt 24 tháng tù tại Bản án số 49/2022/HS-ST ngày 15/3/2022 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

- Đánh giá vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo đồng phạm giản đơn và cùng thực hiện tội phạm. Trong đó K khởi xướng cả 2 lần phạm tội, cung cấp chìa khóa cổng tạo điều kiện thuận lợi cho đồng phạm khác thực hiện tội phạm nên bị cáo có vai trò chính. Tr thực hành tích cực, sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo đều trực tiếp tìm nơi tiêu thụ và chủ động phân chia tiền do phạm tội mà có nên bị cáo có vai trò thứ hai và cao hơn B.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo K và Tr 02 lần chiếm đoạt tài sản của người khác, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo B có 01 tiền án năm 1999, chưa được xóa án tích, nay lại cố ý phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi chiếm đoạt được tài sản của anh Phúc và anh Đức, các bị cáo đã bán cho người khác và hưởng lợi như nhau, quá trình điều tra không thu hồi được. Anh Phúc Yêu cầu các bị cáo bồi thường 14.000.000 đồng, anh Đức yêu cầu bồi thường 12.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần buộc K, Tr liên đới bồi thường cho anh Phúc và buộc K, Tr, B liên đới bồi thường cho anh Đức.

[6] Về vật chứng: Không.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí, các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn K, Nguyễn Quý B và Vũ Thừa Tr đều phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn Văn K 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2021.

1.2 Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Vũ Thừa Tr 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2021.

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn Quý B 18 (mười tám) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù của Bản án số 49/2022/HSST ngày 15/3/2022 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/11/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.1. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn K, Vũ Thừa Tr: Mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Đặng Văn Phúc 7.000.000đồng.

2.2. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn K, Vũ Thừa Tr, Nguyễn Quý B: Mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Vũ Xuân Đức 4.000.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án dân sự có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Nguyễn Văn K, Vũ Thừa Tr, Nguyễn Quý B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền bồi thường còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo K, Tr, B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo K và Tr mỗi bị cáo phải nộp 550.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo B phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại Đức có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Phúc có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS - VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Quang